UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 892 /SGDĐT-KHTC

V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân các phường, xã;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng và bãi bỏ các nghị quyết quy định pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành trước khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc thực hiện các khoản thu

1. Phân biệt rõ khoản thu bắt buộc, thu thỏa thuận, thu tự nguyện; không sử dụng hình thức thu bắt buộc đối với các khoản thu vận động, tự nguyện.

2. Các khoản thu chỉ được thực hiện khi đã có dự toán thu, chi cho từng nội dung; được thống nhất trong ban lãnh đạo nhà trường; thống nhất giữa Lãnh đạo nhà trường với Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhà trường. Tuyệt đối không được dùng khoản thu của nội dung này để chi cho nội dung khoản thu khác hoặc chi cho mục đích khác; các nội dung chi phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, triệt để tiết kiệm; trường hợp đến cuối năm học số thu còn lại chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

3. Tất cả các khoản thu, chi phải được thực hiện tại bộ phận kế toán nhà trường để lập phiếu thu, chi và phản ánh vào hệ thống sổ sách kế toán để tổng hợp, hạch toán, thanh toán, quyết toán, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà

nước, trích lập nguồn cải cách tiền lương (nếu có) đúng theo quy định (đối với khoản thu hộ, chi hộ phải hạch toán vào tài khoản phải thu, phải trả); các khoản thu phải nộp vào tài khoản của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc nhà nước để quản lý, sử dụng theo quy định; đối với kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, nếu Ban đại diện nhờ nhà trường thu và giữ hộ phải có văn bản đề nghị thu hộ, giữ hộ; Kinh phí hoạt động Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường do Trưởng ban Đại diện cha mẹ học sinh quyết định chi.

4. Các khoản thu, chi phải thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

II. Nội dung các khoản thu trong nhà trường

1. Học phí

a) Học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, ngoài công lập.

- Đối với các cơ sở giáo dục công lập: Từ năm học 2025-2026 miễn thu học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông) theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ về quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập (dân lập, tư thục): Tự quyết định mức thu học phí và giá các dịch vụ giáo dục khác trên cơ sở chất lượng dịch vụ và khả năng đóng góp của nhân dân trong vùng tuyển sinh.

- Ngân sách nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ.

b) Học phí đối với giáo dục nghề nghiệp

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện mức thu học phí năm học 2025-2026 theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ về quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

c) Các cơ sở giáo dục thực hiện cơ chế thu; quản lý học phí; hồ sơ, cơ chế miễn, giảm; phương thức cấp bù học phí theo quy định tại Điều 12, 13, 18, 19, 20 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ về quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường

- Việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường **không được thu tiền** của học sinh.

- Kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, được quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Yêu cầu các cơ sở giáo dục thực hiện dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định dạy thêm, học thêm, Công văn số 131/SDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 05/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Dịch vụ tuyển sinh

Các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thực hiện thu dịch vụ tuyển sinh theo quy định thực hiện cơ chế thu, sử dụng nguồn thu theo quy định tại Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ năm học 2025-2026.

4. Dịch vụ trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh

- Đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (cũ): thực hiện theo Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Yên (trước đây): thực hiện theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Phú Yên, Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

Khi các nội dung thu, mức thu tại Quyết định nêu trên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì áp dụng văn bản mới của cơ quan nhà nước ban hành theo quy định tại điểm b khoản 2 mục 20 Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

5. Dịch vụ vệ sinh

Vệ sinh trong lớp và hành lang phòng học do học sinh đảm nhiệm để nâng cao ý thức cho học sinh; vệ sinh khuôn viên trường do cơ sở giáo dục thực hiện theo nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước, các cơ sở giáo dục cân đối kinh phí từ ngân sách nhà nước đã cấp để thực hiện hợp đồng người dọn vệ sinh đảm bảo phù hợp, hiệu quả; đối với nhà vệ sinh học sinh, cơ sở giáo dục thống nhất với Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường lập dự toán thu, chi để thực hiện, đảm bảo nguyên tắc lấy thu đủ bù chi trả tiền thuê nhân công và các phụ phẩm liên quan.

6. Đối với các khoản dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục là dịch vụ được tổ chức để tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của người học và hoạt động của cơ sở giáo dục nhưng không được ngân sách nhà nước đảm bảo hoặc chưa được cấu thành trong học phí, bao gồm các dịch vụ như: dịch vụ ăn uống, bán trú; dịch vụ y tế học đường; dịch vụ tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, trải nghiệm hướng nghiệp; hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống; dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ; dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác. Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để thống nhất với Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp xây dựng dự toán thu, chi cho từng nội dung làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu, chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện; các cơ sở giáo dục được quyết định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Dạy ôn tập và ôn thi: Là nhiệm vụ của giáo viên, số tiết dạy ôn tập được quy đổi ra tiết dạy để tính thừa giờ (nếu có) theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGD ĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học, nội dung này do ngân sách nhà nước đảm bảo.

- Các nội dung thu, chi dịch vụ khác: Trong khi cấp có thẩm quyền chưa bố trí đủ giáo viên, ngân sách nhà nước chưa đảm bảo, các đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) về Quy định chi tiết một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) về Quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thuộc các cấp địa phương quản lý.

7. Đối với các khoản tự nguyện trong trường học

Đối với khoản tự nguyện các cơ sở giáo dục không quy định mức thu bình quân, không quy định mức thu tối thiểu, không gắn điều kiện thụ hưởng dịch vụ giáo dục với việc đóng góp các khoản tự nguyện hoặc tài trợ.

Các cơ sở giáo dục thực hiện vận động tài trợ theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Kinh phí

hoạt động Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thẩm quyền tổ chức thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Điều 15 Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.

8. Thực hiện kế khai, nộp thuế; hóa đơn đầu vào khi mua hàng hóa, dịch vụ

a) Về thực hiện nghĩa vụ thuế: Các cơ sở giáo dục thực hiện kê khai, nộp thuế đối với khoản thu học phí, cấp bù học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu dịch vụ khác theo đúng quy định của pháp luật thuế.

b) Hóa đơn đầu vào là yêu cầu bắt buộc để chứng minh nguồn gốc hàng hóa, là cần thiết cho các cơ sở giáo dục chứng minh hoạt động kinh tế phát sinh. Đề nghị các cơ sở giáo dục khi thực hiện mua hàng hóa, dịch vụ phải có hóa đơn, chứng từ theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. Theo quy định tại điểm 2.4 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, quy định: "*đối với việc mua sản phẩm là nông sản, hải sản, thủy sản của người dân trực tiếp nuôi trồng, đánh bắt bán ra; sản phẩm khác của hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh trực tiếp bán ra; sản phẩm, hàng hóa của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng (100 triệu đồng/năm) thì không yêu cầu phải có hóa đơn*", các cơ sở giáo dục được phép lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính; Bảng kê thu mua hàng hóa do thủ trưởng đơn vị ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực.

III. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt

Căn cứ Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ vào Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp không dùng tiền mặt tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ về Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục trong tỉnh thực hiện các nội dung như sau:

1. Phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan để chấp nhận thanh toán học phí và phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; thống nhất mẫu thông tin thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục có tối thiểu các trường thông tin sau để tạo thuận lợi đối với việc xử lý: Họ và tên người trả tiền; Họ và tên người thụ hưởng; Lý do thanh toán; Mã/số hóa đơn thanh toán.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh, học sinh và các đối tác liên quan thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán học phí và các dịch vụ phục vụ nhà trường; tăng tối đa số lượng và giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong tổng số lượng và giá trị thanh toán của trường học, cơ sở giáo dục.

3. Sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tối thiểu 02/04 phương thức sau: mã vuông QR (Chuyển khoản/Thanh toán), qua website (Chuyển khoản/Thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý trường học, cơ sở giáo dục;

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai nội dung văn bản này tới các phường, xã, cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách đối với các tổ chức, cá nhân liên quan theo công văn này, nhằm phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp những sai phạm. Khi phát hiện có sai phạm trong thu, chi phải kiên quyết xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm.

2. Đối với Ủy ban nhân dân phường, xã

a) Triển khai văn bản này tới các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn; chỉ đạo việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước trong các cơ sở giáo dục trực thuộc;

b) Có trách nhiệm giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các thông tư: Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đối với giáo dục mầm non; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định

thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.

3. Đối với các cơ sở giáo dục

a) Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến công khai nội dung công văn này tới tất cả giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong nhà trường; thực hiện khoản thu đúng theo hướng dẫn tại công văn này;

b) Các khoản thu do học sinh hoặc cha mẹ học sinh thực hiện tại bộ phận kế toán của nhà trường, định kỳ hằng ngày, hằng tuần bộ phận kế toán tổng hợp, đối chiếu, báo cáo đúng, kịp thời theo quy định.

Khi văn bản dẫn chiếu tại công văn này hết hiệu lực hoặc được sửa đổi, bổ sung thì các đơn vị áp dụng văn bản mới thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung. Khi các nội dung thu, mức thu tại công văn hướng dẫn này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì áp dụng văn bản mới của cơ quan nhà nước ban hành theo quy định tại điểm b khoản 2 mục 20 Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 54 Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, cụ thể "*Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới*".

Trên đây là nội dung hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk (qua Phòng Kế hoạch – Tài chính) để được giải đáp, hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- VP HĐND tỉnh (để báo cáo);
- VP UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính (phối hợp, chỉ đạo);
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, Các P. Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Trang Web Sở GĐĐT;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Thị Thanh Xuân